

# VỀ VẤN ĐỀ “NHÂN QUYỀN” TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA HOA KỲ

Ths. Trần Nam Tiến  
Đại học Quốc gia TP. Hồ Chí Minh

1. Nhân quyền (Human rights) là một phạm trù lịch sử, sự hình thành và phát triển của nó cũng gắn liền với quá trình phát triển đầy biến động của lịch sử nhân loại. Đó là thành quả đấu tranh chung và là kết tinh của nền văn minh nhân loại. Các nhà nghiên cứu lý luận, các nhà xã hội học trên thế giới đều nhất trí về tính phổ quát của vấn đề nhân quyền, nghĩa là nhân quyền là quyền thiêng liêng của cả nhân loại trên hành tinh này. Đồng thời, nhân quyền cũng còn có tính đặc thù, nghĩa là nó không thể tách rời mà còn có ảnh hưởng từ những đặc điểm riêng biệt về lịch sử, truyền thống văn hóa, chế độ chính trị, trình độ phát triển kinh tế-xã hội... của mỗi quốc gia, dân tộc. Có thể nói, nhân quyền là một tổng thể những quyền của cá nhân, cộng đồng, dân tộc và quốc tế.

Sau chiến thắng lịch sử của nhân loại tiến bộ đập tan chủ nghĩa phát xít năm 1945, Liên Hiệp Quốc được thành lập trên cơ sở những nội dung mà Hiến chương Liên Hiệp Quốc được ký kết. Văn kiện này thể hiện khát vọng của nhân loại về hòa bình, độc lập, an ninh và hợp tác quốc tế, ngăn ngừa thảm họa chiến tranh. Không lâu sau đó, năm 1948, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc thông qua bản “Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền”. Trong hơn nửa thế kỷ qua, cộng đồng

quốc tế tiếp tục nỗ lực đấu tranh vì nhân quyền và đã thể chế hóa bằng những văn kiện như Nghị quyết 1514 khẳng định quyền của các dân tộc được sống trong độc lập, tự do, quyền quyết định thể chế chính trị và lựa chọn con đường phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội cho chính mình, chống lại mọi hình thức thống trị, ép đặt, gây sức ép.

Năm 1986, Đại hội đồng Liên Hiệp Quốc đã chính thức công nhận quyền phát triển của các dân tộc. Các công ước quốc tế và các quyền kinh tế, văn hóa, xã hội và các quyền dân sự, chính trị trở thành tiêu chuẩn và đòi hỏi phổ biến của mọi người và mọi dân tộc trong thời đại ngày nay. Năm 1993, Hội nghị thế giới về nhân quyền đã ra Tuyên bố và Chương trình hành động khẳng định tính phổ biến và đặc thù của nhân quyền. Tuyên bố này cũng khẳng định rằng, hợp tác thúc đẩy thực hiện quyền con người phải dựa trên cơ sở đối thoại xây dựng và triệt để tôn trọng nguyên tắc không can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác; tôn trọng và bình đẳng về chủ quyền giữa các quốc gia; đảm bảo quyền tự quyết của các dân tộc..., và các nguyên tắc cơ bản khác trong quan hệ quốc tế đã được ghi nhận trong Hiến chương Liên Hiệp Quốc và nhiều văn kiện pháp lý quốc tế quan trọng.

Hiện nay, còn có rất nhiều quan niệm khác nhau về nhân quyền vì đây là vấn đề có nội dung lớn, tính chất phức tạp, và bởi nó gắn với các chế độ chính trị khác nhau. Theo tinh thần của “Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền” (1948), có thể hiểu, “nhân quyền là những nhu cầu, lợi ích và năng lực vốn có của con người, được pháp luật quốc gia và pháp luật quốc tế ghi nhận và bảo vệ”. Nói cách khác, khái niệm “nhân quyền” được xác định bởi nhu cầu lợi ích và năng lực nhất định của một chủ thể quyền đã hình thành, và đã được quy chế pháp lý thừa nhận và bảo vệ lợi ích, năng lực đó. Những lợi ích và năng lực vốn có của con người được nhà nước thể chế hóa thành pháp luật, được nhà nước bảo vệ<sup>(1)</sup>.

Đối với Hoa Kỳ, vấn đề nhân quyền đã được đề cập đến trong *Tuyên ngôn độc lập của Mỹ* và được ghi nhận như là một nhu cầu tự nhiên, rằng “tất cả mọi người đều sinh ra bình đẳng...” mà trước hết là bình đẳng về nhân phẩm. Hiện nay, khái niệm “nhân quyền” được người Mỹ chỉ rõ là “pháp quyền, giới hạn đối với quyền lực tuyệt đối của nhà nước, tự do ngôn luận, tự do tín ngưỡng, công lý, tôn trọng phụ nữ, hòa đồng tôn giáo và chủng tộc, và tôn trọng quyền tư hữu...”<sup>(2)</sup>. Trên cơ sở đó, Hoa Kỳ sẽ “phát triển những quan hệ hữu nghị với các nước trên cơ sở tôn trọng nguyên tắc dân tộc bình đẳng, dân tộc tự quyết, và dùng tất cả các biện pháp thích hợp khác để củng cố hòa bình”. Thực tế, khái niệm “nhân quyền” luôn được Hoa Kỳ ứng dụng một cách linh hoạt trong chính sách đối ngoại của mình với các nước khác, đặc biệt là các nước xã hội chủ nghĩa và các nước đang phát triển.

Vào đầu những năm 90 của thế kỷ XX, lợi dụng sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu, Hoa Kỳ giật lẩy ngọn cờ “nhân quyền” và áp đặt những tiêu chuẩn “nhân quyền” mà họ đề ra cho tất cả các nước trên thế giới. Thực chất, họ muốn đặt các nước đang phát triển vào một hệ thống chính trị, xã hội do họ chiếm ưu thế để dễ bề kiểm soát. Với lá bài “nhân quyền”, Hoa Kỳ cho mình quyền hạn được phép can dự vào nội bộ của gần như bất kỳ quốc gia nào có chủ quyền trên thế giới, bất kỳ quốc gia có chủ quyền nào được Liên Hiệp Quốc công nhận và nếu muốn, Hoa Kỳ có thể dùng công cụ Liên Hiệp Quốc để tuyên bố một nguyên thủ quốc gia (do dân nước họ bầu lên) là “tội phạm quốc tế”. Thế giới đơn cực đã tỏ ra nguy hiểm cho hòa bình và sự ổn định trật tự thế giới - một thế giới mà chủ quyền lãnh thổ ở một nước có thể bị xem thường và phớt lờ để chủ nghĩa bá quyền nhúng tay vào can thiệp bằng quân bài “nhân quyền”.

2. Một số người cho rằng sau Chiến tranh thế giới thứ hai, chính quyền Truman (1945-1953) đã đi đầu trong vấn đề “nhân quyền” và ngay cả chính quyền Eisenhower (1953-1961), dù có sức ép của Quốc hội, đã cố gắng tiếp tục vai trò đi đầu đó. Nhưng hầu hết các học giả đều đồng ý cho rằng đến giữa những năm 1970, vấn đề “nhân quyền” mới được sự quan tâm rộng rãi và cụ thể trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Đó là do trong thời kỳ chiến tranh lạnh, việc kiềm chế chủ nghĩa cộng sản với danh nghĩa bảo vệ tự do đã làm giảm sự chú ý của Hoa Kỳ đối với các vấn đề “nhân quyền”.

Bắt đầu từ thời Tổng thống J. Carter (1977-1981), vấn đề “nhân quyền” được đưa vào chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, thời kỳ Tổng thống

R. Reagan (1981-1989) được hoàn thiện một bước, đến thời Tổng thống G. Bush (1989-1993) và B. Clinton (1993-2001), “nhân quyền” đã trở thành một quốc sách cơ bản trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, giữ địa vị chiến lược quan trọng ngang với vấn đề hòa bình và an ninh... Sở dĩ xuất hiện tình hình đó là vì trong quá trình đối đầu giữa Hoa Kỳ và Liên Xô, Hoa Kỳ ngày càng thấy rằng sự kết hợp giữa nhân quyền với quan niệm giá trị, lợi ích quốc gia và chiến lược toàn cầu của Hoa Kỳ là vũ khí có hiệu quả để đối phó với các nước xã hội chủ nghĩa và một số nước đang phát triển. Từ thời Tổng thống Carter trở đi, sau nhiều khóa quốc hội và chính phủ triển khai thực hiện và hoàn thiện, cuối cùng đã hình thành một cơ chế khá hoàn chỉnh. Vấn đề “nhân quyền” đã trở thành một trong những trụ cột trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

Trong quá trình thực thi chính sách “ngoại giao nhân quyền”, Tổng thống và Quốc hội đóng vai trò hỗ trợ lẫn nhau, có lúc Tổng thống xuất đầu lộ diện, có khi Quốc hội đứng ra xử lý, nhiều lần can thiệp vào công việc nội bộ của nước khác. Dưới đây, xin trình bày quá trình triển khai chính sách “ngoại giao nhân quyền” của Hoa Kỳ, bắt đầu từ thời Tổng thống Carter.

### ***Thời kỳ Tổng thống Jimmy Carter (1977 - 1981).***

Sau khi trúng cử Tổng thống năm 1977, J. Carter đã coi vấn đề “nhân quyền” là hạt nhân quan trọng của chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Tổng thống J. Carter đã giao cho Hội đồng an ninh và các quan chức trong Nhà trắng phụ trách các công việc về nhân quyền. Trong Bộ ngoại giao Hoa Kỳ, thành lập Cục giải quyết các vấn

đề nhân quyền và nhân đạo<sup>(3)</sup>. Chức Cục trưởng do Trợ lý Ngoại trưởng kiêm nhiệm, số nhân viên trong Cục lên tới 30 người. Hàng năm, Cục giải quyết các vấn đề nhân quyền và nhân đạo đều có báo cáo cho Quốc hội và Tổng thống. Đối với các nhân viên công tác trong lĩnh vực này được cử sang Đại sứ quán hoặc lãnh sự quán tại nước ngoài, yêu cầu họ phải có “báo cáo thành thực” về vấn đề nhân quyền ở nước sở tại, đồng thời, đề xuất các biện pháp để áp dụng nhằm thúc đẩy nước sở tại cải thiện tình trạng nhân quyền. Từ đó, chính sách “ngoại giao nhân quyền” chính thức ra đời.

Chính sách “Ngoại giao nhân quyền” mà Tổng thống J. Carter áp dụng liên quan đến một bình diện rất rộng, trải khắp các nước và khu vực ở bốn châu lục. Bản báo cáo nhân quyền đầu tiên của Cục giải quyết các vấn đề nhân quyền và nhân đạo ra đời vào tháng 3-1977, trong đó đề cập đến 82 quốc gia có vấn đề về “nhân quyền”. Đến 1979, con số quốc gia có vấn đề về “nhân quyền” đã tăng lên con số 154, trong đó xuất hiện một số nước xã hội chủ nghĩa như Cuba, Liên Xô (cũ) và Trung Quốc...<sup>(4)</sup>. Chính phủ Hoa Kỳ đã ưu tiên đặt trọng điểm của chính sách “Ngoại giao nhân quyền” vào “sân sau” của họ là Nam Mỹ. Hoa Kỳ từ bỏ sự giúp đỡ đối với chính quyền độc tài Somoza ở Nicaragua, khiến cho chính quyền này bị sụp đổ. Đối với các nước Brazil, Argentina, Chile, Salvador, Paraguay, Uruguay, Guatemala... lấy cớ những nước này vi phạm nhân quyền, ngừng viện trợ quân sự và cho vay buôn bán.

Trong thời kỳ này, Hoa Kỳ đã đưa vấn đề “nhân quyền” vào trong mối quan hệ với Liên Xô (cũ). Tháng 2-1977, khi vừa mới lên cầm quyền, Tổng thống J. Carter đích thân viết

thư gửi cho Sakharov, trong đó bày tỏ Hoa Kỳ quyết tâm “thực hiện” lời cam kết thúc đẩy nhân quyền ở nước ngoài”. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ cũng thực hiện chính sách “ngoại giao nhân quyền” đối với các nước có ý nghĩa chiến lược với Hoa Kỳ như Cộng hòa Dân chủ Nhân dân Triều Tiên, Iran, Nam Phi. Bên cạnh đó, chính sách “ngoại giao nhân quyền” của Carter còn động chạm đến các nước như Việt Nam, Campuchia, Lào, Ethiopia, Uganda, lấy lý do những nước này vi phạm nhân quyền, và ngừng cung cấp viện trợ.

Đặc điểm của chính sách “Ngoại giao nhân quyền” của Tổng thống J. Carter là áp dụng phổ biến, không có trọng điểm đặc biệt nào. Một số người cho rằng, quan điểm của J. Carter còn mơ hồ về vị trí của vấn đề “nhân quyền” trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ và khi rời Nhà Trắng, J. Carter cũng chưa xây dựng được một “bức tranh toàn cảnh” về vị trí của vấn đề “nhân quyền” trong những vấn đề quốc tế và cũng không hiểu được những ưu điểm và khuyết điểm của nó. Và dưới thời của J. Carter, chính sách an ninh đã liên tục “lấn át” chính sách nhân quyền<sup>(5)</sup>. Ngay cả Cố vấn an ninh quốc gia Zbigniew Brzezinski và Ngoại trưởng Cyrus Vance cũng có cái nhìn không giống nhau về vấn đề “nhân quyền”. Zbigniew Brzezinski coi nhân quyền chủ yếu là một vũ khí để tấn công Liên Xô và các đồng minh cộng sản của Liên Xô. Cyrus Vance lại nhìn vấn đề “nhân quyền” với con mắt quốc tế hơn và quan tâm nhiều tới việc bảo vệ nhân quyền dưới chế độ của các bạo chúa hữu nghị với Hoa Kỳ cũng như dưới chế độ của các kẻ thù cộng sản<sup>(6)</sup>. Điều đó cho thấy, dưới thời kỳ Tổng thống J. Carter, vấn đề “nhân

quyền” vẫn chưa được chú trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ.

### *Thời kỳ Tổng thống Ronald Reagan (1981 - 1989).*

Năm 1981 sau khi lên cầm quyền, nhằm vào khuyết điểm của “ngoại giao nhân quyền” dưới thời Carter là động chạm đến quá nhiều quốc gia và triển khai trên một bình diện quá rộng, Tổng thống R. Reagan đã thực hiện một chính sách “Ngoại giao nhân quyền” mang tính thực tế hơn. Trên lời nói, Tổng thống Reagan cho biết sẽ không tiếp tục thực hiện “ngoại giao nhân quyền”, song trên thực tế, lại hoàn thiện thêm một bước, kết hợp vấn đề nhân quyền với lợi ích chiến lược của chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ, “sử dụng nhân quyền làm vũ khí trong cuộc chiến tranh lạnh,... tập trung chính sách nhân quyền của mình vào những người cộng sản”<sup>(7)</sup>. Đồng thời, Hoa Kỳ cũng biến Hội nghị nguyên thủ 7 nước phương Tây G7 thành diễn đàn tuyên truyền ngoại giao nhân quyền, hình thành một kiểu liên hiệp quốc tế lợi dụng nhân quyền để can thiệp công việc nội bộ nước khác.

Với mục tiêu là “các nước cộng sản”, chính quyền Reagan đã coi Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu là trọng điểm của chính sách “ngoại giao nhân quyền”. Năm 1981, đứng trước sự rối loạn ở trong nước với quy mô lớn, chính phủ Ba Lan ra tuyên bố đặt đất nước trong tình trạng thời chiến. Với lý do Ba Lan “vi phạm nhân quyền”, Hoa Kỳ đã lập tức cắt đứt một phần quan hệ kinh tế với Ba Lan, ngừng các khoản cho vay, hạn chế chuyển nhượng kỹ thuật cao. Đồng thời Chính phủ Hoa Kỳ lại tuyên bố thực hiện sự trừng phạt Liên Xô, cắt đứt mọi liên hệ với Liên Xô, trì

hoãn việc buôn bán lương thực, hạn chế xuất khẩu các sản phẩm kỹ thuật cao sang Liên Xô. Và lần đầu tiên, Hoa Kỳ đã nêu vấn đề “nhân quyền” trong quan hệ với Trung Quốc. Năm 1983, Chính phủ Hoa Kỳ quyết định cho phép vận động viên quần vợt Trung Quốc Hồ Na “tị nạn chính trị”. Chính phủ Trung Quốc đã phản ứng mạnh mẽ, trong đó bao gồm cả việc ngưng trao đổi 10 hoạt động văn hóa. Mâu thuẫn giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ trong vấn đề nhân quyền bắt đầu bộc lộ. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ, tiếp tục phổ biến quan niệm nhân quyền của Hoa Kỳ sang các nước Trung Nam Mỹ và các nước châu Á, dùng tiêu chuẩn của Mỹ để đánh giá trình độ dân chủ của những nước này.

Đặc điểm của chính sách “Ngoại giao nhân quyền” trong thời kỳ Tổng thống R. Reagan là lấy Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu làm trọng điểm của Hoa Kỳ, đồng thời từng bước xác định rõ “ngoại giao nhân quyền” là một vũ khí có hiệu quả trong quá trình giành giật bá chủ thế giới giữa Hoa Kỳ và Liên Xô. Ngược lại, thời kỳ này, Hoa Kỳ quá chú ý đến việc các nước cộng sản vi phạm nhân quyền mà không chú ý đến vấn đề “nhân quyền” ở các nước khác như việc Hoa Kỳ ủng hộ Samuel Doe, một lãnh tụ độc tài nhưng bất lực ở Liberia, dẫn đến cuộc nội chiến tàn bạo và tình trạng vô chính phủ ở đó; còn ở Daia, Mobutu tiếp tục đàn áp dân chúng mà không có sự can thiệp của Hoa Kỳ. Thậm chí giữa Quốc hội và Tổng thống Reagan cũng không thống nhất trong việc triển khai vấn đề này, ví dụ như việc Quốc hội tỏ rõ quyền lực của mình bằng việc bác bỏ phủ quyết của Tổng thống Reagan về quyết định trừng phạt kinh tế đối với Nam Phi vì nạn phân

biệt chủng tộc. Trong lịch sử Hoa Kỳ, từ sau Chiến tranh thế giới lần thứ hai, đây là lần thứ hai sau chiến tranh Việt Nam, nước Mỹ đứng trước cuộc tranh luận nội bộ gay gắt và nghị quyết trừng phạt kinh tế toàn diện Nam Phi do Quốc hội Hoa Kỳ thông qua, cũng là một trong số ít các trường hợp Quốc hội có thể giành được sự nhất trí cao để có thể lật lại quyết định phủ quyết của Tổng thống<sup>(8)</sup>.

### *Thời kỳ Tổng thống George Bush (1989 - 1993).*

Tháng 1-1989, G. Bush lên nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ, tình hình thế giới khi đó bắt đầu có những thay đổi to lớn. Hoa Kỳ đã đẩy mạnh chính sách “ngoại giao nhân quyền” đối với Liên Xô và các nước Đông Âu, lấy “nhân quyền” làm tiền đề để phát triển quan hệ. Sự tác động nguy hiểm của “ngoại giao nhân quyền” của Hoa Kỳ đã đẩy nhanh hơn quá trình đổ vỡ cục diện chiến tranh lạnh và đặc trưng là sự tranh giành bá chủ Hoa Kỳ - Liên Xô và sự đối kháng Đông - Tây. Sự sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa của Đông Âu đã tạo ra một “thời cơ lịch sử chưa từng có đối với Mỹ - siêu cường duy nhất trên thế giới. Mỹ phải tiến lên chớp thời cơ đó, biến thế kỷ 21 thành Thế kỷ Hoa Kỳ thứ hai, chứ không phải chỉ để thiết lập “một trật tự thế giới mới”<sup>(9)</sup>. Bên cạnh đó, Hoa Kỳ vì lợi ích sống còn của mình, đã ra sức “ngăn chặn bất kỳ một cường quốc thù địch hay một nhóm cường quốc thù địch nào chi phối cả vùng đất mệnh mông Âu - Á”<sup>(10)</sup>. Điều này càng khuyến khích Hoa Kỳ thực hiện “ngoại giao nhân quyền” và quan niệm giá trị mạnh mẽ hơn trên toàn cầu. Theo Hoa Kỳ, để có một thế giới ổn định và an toàn, Hoa Kỳ có nhiệm vụ “thúc đẩy sự phát triển của các thể chế tự

do, dân chủ chính trị, lấy đó làm sự bảo đảm an toàn nhất cho cả các quyền của con người lẫn sự tiến bộ về kinh tế và xã hội<sup>(11)</sup>.

Trong thời kỳ cầm quyền của mình, Tổng thống G. Bush đã chia mũi dùi chủ yếu của “ngoại giao nhân quyền” vào Trung Quốc. Tháng 2-1989 trong dịp thăm Trung Quốc đã xảy ra vụ khiêu khích, trong đó Bush đã mời Phương Lệ Chi và ba “nhân vật bất đồng chính kiến” khác tới dự buổi tiệc chiêu đãi từ biệt của ông ta, việc này đã khiến cho xung đột về vấn đề nhân quyền trong quan hệ giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ càng công khai hóa. Đặc biệt là sau khi xảy ra vụ rối loạn chính trị ở Trung Quốc vào tháng 6-1989, Đại sứ quán Hoa Kỳ ở Trung Quốc đã cho phép Phương Lệ Chi “tị nạn chính trị”, đồng thời lôi kéo các nước phương Tây khác cùng “trừng phạt” Trung Quốc<sup>(12)</sup>. Hoa Kỳ có ý đồ sau khi đạt được ý định ở Liên Xô và Đông Âu, tiếp tục sử dụng cái gọi là “vấn đề nhân quyền” để can thiệp nội bộ Trung Quốc, làm căng thẳng thêm mâu thuẫn và xung đột giữa Trung Quốc và Hoa Kỳ. Trong hai năm cuối của chính quyền Bush, tầm quan trọng của Trung Quốc đối với lợi ích của Hoa Kỳ đứng ở vị trí thấp. Tổng thống George Bush liên tục bị chỉ trích vì theo đuổi chính sách “cam kết xây dựng” với Trung Quốc. Dư luận trong nước công kích Tổng thống Bush vẫn còn “nương nhẹ” với Trung Quốc trong vấn đề nhân quyền.

Có thể khái quát, chính sách “Ngoại giao nhân quyền” của Hoa Kỳ thời kỳ Tổng thống G. Bush (1989 - 1992) có những đặc điểm lớn sau:

- Xác định rõ nhân quyền là quốc sách cơ bản của Hoa Kỳ, được đặt vào vị trí chiến lược quan trọng ngang với vấn đề hòa bình và an ninh.

- Trong quan hệ với Trung Quốc, gắn nhân quyền với quan hệ nhà nước, quy chế Tối huệ quốc, Hiệp định chung về thuế quan và buôn bán, viện trợ kinh tế, hợp tác kỹ thuật.

- Bề sâu và chiều rộng của chính sách “ngoại giao nhân quyền” được nâng lên một bước từ chỗ đưa ra yêu cầu ban đầu là nhân quyền và tự do cơ bản, tiến tới can thiệp vào các “sự kiện nhân quyền” cụ thể, công kích và mưu toan thay đổi chế độ chính trị của nước khác.

### *Thời kỳ Tổng thống Bill Clinton (1993 - 2001).*

Đầu năm 1993, Bill Clinton nhậm chức Tổng thống Hoa Kỳ. Sau nhiều lần điều chỉnh, bổ sung chính sách, đến đầu năm 1995, Hoa Kỳ đã công bố Chiến lược an ninh quốc gia “Cam kết và mở rộng” (Engagement and Enlargement). Chiến lược này của Hoa Kỳ nhằm mục tiêu: ra sức củng cố và phát huy sức mạnh mọi mặt của Hoa Kỳ ở trong nước cũng như trên thế giới; tập trung sức chấn hưng nền kinh tế Hoa Kỳ, bảo vệ an ninh và các lợi ích chiến lược của Hoa Kỳ trên thế giới; chống lại mọi hiểm họa đối với Hoa Kỳ, xây dựng trật tự thế giới mới, bảo đảm “sự lãnh đạo của Hoa Kỳ đối với thế giới” và “Hoa Kỳ có vai trò lãnh đạo toàn cầu”, mở rộng và phổ biến mọi giá trị của Hoa Kỳ ra thế giới và ngăn chặn không để xuất hiện mọi đối thủ cạnh tranh với Hoa Kỳ trong thời kỳ hậu “chiến tranh lạnh” và đang còn những phức tạp mà Hoa Kỳ phải đối phó<sup>(13)</sup>.

Dưới thời Tổng thống B. Clinton, vấn đề “nhân quyền” trở thành một trong những nội dung quan trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ. Điều này được khẳng định qua lời phát biểu của John Shattuk, Trợ lý

Ngoại trưởng về nhân quyền và các vấn đề nhân đạo dưới thời Tổng thống B. Clinton: “Với sự kết thúc của chiến tranh lạnh, tất cả [tác động tiêu cực của nó] đã thay đổi. Không còn có thể để cho những nguyên tắc cơ bản của nhân quyền và dân chủ bị hạ thấp mà không bị trừng phạt. Cũng không nên bỏ qua những nguyên tắc đó vì một mục tiêu địa chiến lược to lớn hơn nào đó. Nói đúng hơn, những nguyên tắc đó phải được phục hồi vị trí hàng đầu và chính đáng của chúng trong quan hệ giữa các quốc gia”<sup>(14)</sup>.

Hoa Kỳ khẳng định, việc “hợp tác với các quốc gia mới dân chủ hóa để bảo vệ họ, duy trì được chế độ dân chủ gắn với thị trường tự do và tôn trọng nhân quyền là một phần then chốt trong chiến lược an ninh của chúng ta”<sup>(15)</sup>. Qua đó, Hoa Kỳ tiếp tục dùng quan điểm giá trị của mình để phổ biến và chi phối toàn thế giới, trong đó, “chúng ta tìm mọi cách tăng cường sự tôn trọng nhân quyền căn bản trong các nhà nước và khích lệ một tiến trình hướng tới dân chủ ở nơi nào đó nếu có thể”<sup>(16)</sup>.

Khi Liên Xô còn tồn tại với vai trò là đối trọng, thì Hoa Kỳ coi Liên Xô là cái gai trước mắt, cần phải tiêu diệt. Sau khi Liên Xô sụp đổ, Hoa Kỳ cho rằng “tự do” chiến thắng “cực quyền”, một thế giới tự do “chúng ta cần phải gánh vác vai trò lãnh đạo thế giới. Hoa Kỳ là cường quốc hùng mạnh nhất thế giới về kinh tế và quân sự và là quốc gia tiếp tục dẫn dắt các nước khác trong việc bảo vệ các giá trị dân chủ, nhân quyền”. Với việc giương cao ngọn cờ dân chủ, nhân quyền và thị trường tự do, Hoa Kỳ coi đó là động lực thúc đẩy thực hiện chính sách đối ngoại mới của mình. Tổng thống Bill Clinton tuyên bố: “Hoa Kỳ phải đem lại sự hỗ trợ đối với trào lưu dân chủ

hóa và tự do hóa kinh tế đang thịnh hành trên khắp thế giới”<sup>(17)</sup>.

Trong quá trình thực hiện chính sách “ngoại giao nhân quyền”, chính quyền Clinton đã lợi dụng các con đường song phương hoặc đa phương, hoặc thông qua trao đổi văn hóa để xâm nhập về tư tưởng, hoặc lợi dụng viện trợ, chế độ Tối huệ quốc, báo cáo nhân quyền hàng năm của Bộ Ngoại giao là công cụ gây sức ép, tùy tiện can thiệp vào công việc nội bộ của các nước. Và khi cần, “chúng ta (Hoa Kỳ) sẵn sàng thực hiện các biện pháp mạnh mẽ chống lại những kẻ vi phạm nhân quyền”<sup>(18)</sup>.

Dưới thời kỳ Tổng thống B. Clinton (1993 - 2001), chính sách “Ngoại giao nhân quyền” của Hoa Kỳ có những đặc điểm sau:

- Vấn đề “Nhân quyền” là một trụ cột cơ bản trong chính sách đối ngoại Hoa Kỳ, có vị trí chiến lược quan trọng ngang với vấn đề hòa bình và an ninh. Trong chiến lược đối ngoại của Hoa Kỳ, an ninh - kinh tế - nhân quyền là một chỉnh thể liên hệ chặt chẽ với nhau. Chính sách ngoại giao nhân quyền của Hoa Kỳ dưới thời Clinton nhấn mạnh đến “an ninh của con người”, bao gồm an ninh kinh tế, an ninh lương thực, an ninh sức khỏe, an ninh môi trường, an ninh xã hội.

- Tiếp tục gắn vấn đề “nhân quyền” trong quan hệ với các nước xã hội chủ nghĩa. Vấn đề nhân quyền được gắn với quan hệ nhà nước, quy chế Tối huệ quốc, Hiệp định chung về thuế quan và buôn bán, viện trợ kinh tế, hợp tác kỹ thuật. Quyết tâm thúc đẩy các quan tâm của Hoa Kỳ về dân chủ và quyền con người ở các nước thông qua những biện pháp “hòa bình”. Điển hình là trường hợp của Trung Quốc. Dưới thời Clinton, vấn đề “nhân

quyền” là một phần không thể thiếu trong các cuộc đối thoại Mỹ - Trung.

- Giống với thời kỳ trước, chính sách “ngoại giao nhân quyền” dưới thời Clinton đi từ yêu cầu ban đầu là nhân quyền và tự do cơ bản, sau đó tiến tới can thiệp vào các “sự kiện nhân quyền” cụ thể, công kích và mưu toan thay đổi chế độ chính trị của nước khác, như Hoa Kỳ đã làm ở Nam Tư, Indonesia, Iraq... Đặc biệt, trong thời kỳ mới, Hoa Kỳ giương lá cờ “nhân quyền” để tập hợp lực lượng, “hợp thức hóa” việc can thiệp vào nội bộ các nước không theo Hoa Kỳ.

3. Bước vào những năm đầu thế kỷ XXI, chiến lược đối ngoại của Hoa Kỳ vẫn hướng đến mục tiêu duy trì vị trí cường quốc số một của mình trong một thế giới đang dần dần đi đến đa cực hóa, từ đó thiết lập một trật tự thế giới do Hoa Kỳ lãnh đạo, ngăn chặn không để cho bất kỳ một nước nào có thể trở thành đối thủ có khả năng đe dọa vị trí, vai trò và nền an ninh của Hoa Kỳ, trong đó “nhân đạo và các lợi ích khác” theo định nghĩa của Hoa Kỳ là một trong ba trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ<sup>(19)</sup>. Bản báo cáo chiến lược quốc gia của Hoa Kỳ đã nêu rõ “sự lan rộng của nền dân chủ sẽ giúp tạo nên một cộng đồng thế giới cởi mở hơn đối với các giá trị và lợi ích của Hoa Kỳ”. Trong thời kỳ hiện tại, việc truyền bá nền dân chủ tư sản Hoa Kỳ, giá trị văn hóa Hoa Kỳ cũng là một bộ phận cấu thành của mục tiêu bá chủ toàn cầu, lý do là ở chỗ “người Mỹ tự cho mình có nhiệm vụ dẫn đường cho những dân tộc vẫn ở trong bóng tối”<sup>(20)</sup>. Trong đó, vấn đề nhân quyền ngày càng được Chính phủ Hoa Kỳ đề cập mạnh mẽ hơn trong các chương trình nghị sự về chính sách đối ngoại. Các phương tiện thông tin đại chúng,

đặc biệt là hệ thống vô tuyến của Hoa Kỳ ngày càng đăng tải nhiều tin liên quan đến vấn đề này. Chính vì vậy, dư luận Hoa Kỳ ngày càng chú ý và dễ dàng bị kích động trước các quyết định của chính quyền.

Trong thời gian tới, Hoa Kỳ tiếp tục lấy bạo loạn và xung đột dân tộc, tôn giáo làm cái cớ, lấy nhân đạo làm cái vỏ bọc bên ngoài để tiến hành can thiệp vào công việc nội bộ của các nước. Hoa Kỳ cho rằng ngoại giao dự phòng vừa có thể xử lý công việc bên ngoài đất nước, vừa có thể xử lý công việc trong nước, khi cần thiết có thể sử dụng vũ lực xử lý các vấn đề nan giải núp dưới danh nghĩa “chủ nghĩa nhân đạo”. Có thể nói, chính sách “ngoại giao nhân quyền” tiếp tục là một trong những trụ cột quan trọng trong chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ trong thế kỷ XXI. Điều này được thể hiện rõ trong phát biểu G. W. Bush - Tổng thống Hoa Kỳ đương nhiệm, rằng Hoa Kỳ “lấy tự do và sự phát triển của các thể chế dân chủ làm mục tiêu chính trong quan hệ song phương, tìm kiếm sự đoàn kết và hợp tác với các nền dân chủ khác, đồng thời gây sức ép đối với các Chính phủ phủ nhận quyền con người nhằm hướng tới một tương lai tốt đẹp hơn”<sup>(21)</sup>.

Nhìn chung, chính sách “ngoại giao nhân quyền” của Hoa Kỳ đã đạt được một số kết quả cụ thể ở các quốc gia như các nước xã hội chủ nghĩa ở Đông Âu (1989), Liên Xô (1991), Nam Tư (2000)... Tuy nhiên, ngày nay các nước đang phát triển ngày càng ý thức được vai trò của mình, đã kiên quyết đấu tranh bảo vệ những quyền chính đáng của mình. Khoảng 90% dân số thế giới là thuộc các nước đang phát triển. Vì vậy, các nước đang phát triển cũng cần phải giành lấy ngọn cờ nhân quyền, không để các nước phát

triển độc quyền áp đặt các tiêu chuẩn nhân quyền của riêng họ. Các nước thuộc các khu vực châu Á, châu Phi và Mỹ La tinh... đang nỗ lực vươn lên phấn đấu cho những mục tiêu cao cả vì quyền của dân tộc mình, nhân dân mình. Chính sách “ngoại giao nhân quyền” của Hoa Kỳ đã không thành công ở Trung Quốc, Việt Nam... Và lần đầu tiên trong lịch sử, vào tháng 3-1999, tổ chức Ân xá quốc tế đã đưa Hoa Kỳ vào danh sách các quốc gia vi phạm nhân quyền. Tại khóa họp lần thứ 57 của Ủy ban Nhân quyền<sup>(22)</sup> của Liên Hiệp Quốc tại Genève (Thụy Sĩ), trong cuộc bỏ phiếu ngày 3-5-2001 bầu chọn các thành viên thuộc các nước phương Tây, Hoa Kỳ đã bị thất bại vì chỉ nhận được 29/53 phiếu. Như vậy, sau 54 năm liên tục chiếm một ghế tại Ủy ban Nhân quyền, đây là lần đầu tiên Hoa Kỳ bị gạt ra khỏi ủy ban này. Đây là thất bại cay đắng của Hoa Kỳ bởi họ là nước thường tự coi mình là quốc gia “tôn trọng nhân quyền” nhất thế giới và thường lên lớp về nhân quyền cho các nước khác. Đây được coi là sự thể hiện bước tiến bộ và dân chủ nhất định trong đời sống quốc tế. Ủy ban Nhân quyền của Liên Hiệp Quốc là một trong những tổ chức quốc tế đang dần dần thay đổi tiếng nói của mình trên lĩnh vực này, mặc dù còn chịu không ít sức ép từ Hoa Kỳ và các nước phương Tây ■

### Chú thích:

- (1). *Universal Declaration of Human Rights*. Xem <http://www.unhchr.ch/udhr/index.htm>.
- (2). *The National Security Strategy of the United States of America*, September 2002, tr. 3.
- (3). Dưới thời Tổng thống B. Clinton đổi tên thành Vụ Dân chủ, nhân quyền và lao động (Bureau of Democracy, Human Rights, and Labor).
- (4). Bureau of Democracy, Human Rights and Labor, *Country Reports on Human Rights Practices 2000*, February 2001. Xem <http://usinfo.state.gov/>.

- (5). Dẫn theo Randall B. Ripley - James M. Linsay (chủ biên), *Chính sách đối ngoại của Hoa Kỳ sau chiến tranh lạnh (US Foreign Policy after the Cold War)*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2002, tr. 388.
- (6). Randall B. Ripley - James M. Linsay (chủ biên), Sdd, tr. 389.
- (7). Randall B. Ripley - James M. Linsay (chủ biên), Sdd, tr. 394.
- (8). Pauline H. Baker, “The United States and South Africa: Persuasion and Coercion”, trong Richard H. Haass - Meghan L. O’Sullivan, *Honey and Vinegar*, Brookings Institution Press, 2000, tr. 95.
- (9). R. Nixon, *Chiến lược đối ngoại của Mỹ sau Liên Xô sụp đổ*, Tạp chí *Quân sự nước ngoài*, số 1-1992, tr. 3.
- (10). *Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ*, Bản tin tham khảo thế giới đặc biệt, số 20-1990, tr. 5.
- (11). *Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ*, Tlđđ, tr. 6.
- (12). *Mỹ và chính sách “ngoại giao nhân quyền”*, Tin tham khảo chủ nhật Thông tấn xã Việt Nam, số 135, 22-8-1993, tr. 5.
- (13). Nguyễn Xuân Phách (chủ biên), *Chính sách đối ngoại của một số nước sau chiến tranh lạnh*, Tài liệu tham khảo phục vụ công tác nghiên cứu và giảng dạy (Lưu hành nội bộ), H., 2000.
- (14). Dẫn theo Randall B. Ripley - James M. Linsay (chủ biên), Sdd, tr. 385.
- (15). William J. Clinton, *Chiến lược an ninh quốc gia sự cam kết và mở rộng 1995-1996*, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 1997, tr. 102-103.
- (16). William J. Clinton, Sdd, tr. 103.
- (17). Dẫn theo Lê Bá Thuyên, *Hoa Kỳ: Cam kết và mở rộng (Chiến lược toàn cầu mới của Mỹ)*, Nxb. Khoa học xã hội, H., 1997, tr. 182.
- (18). *Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ cho thế kỷ mới*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, 2000, tr. 48.
- (19). *Chiến lược an ninh quốc gia của Mỹ cho thế kỷ mới*, Tài liệu tham khảo đặc biệt, Thông tấn xã Việt Nam, 2000, tr. 45.
- (20). Richard J. Payne, *The Clash with Distant Cultures*, State University of New York Press, 1995, tr. 22.
- (21). *The National Security Strategy of the United States of America*, September 2002, tr. 4. Nguyên văn: “Make freedom and the development of democratic institutions key themes in our bilateral relations, seeking solidarity and cooperation from other democracies while we press governments that deny human rights to move toward a better future”.
- (22). Thỏa ước Quốc tế về Quyền dân sự và Chính trị được Đại hội đồng thông qua ngày 16-12-1966 và có hiệu lực từ ngày 23-3-1976. Hội nghị đầu tiên của các nước tham gia đã bầu ủy ban bao gồm 18 thành viên. Trải qua 4 lần tăng số thành viên, đến năm 2001, số thành viên đã tăng lên 53 với nhiệm kỳ 3 năm. (Cơ cấu tổ chức của Liên Hợp Quốc, Nxb. Chính trị Quốc gia, H., 2001, tr. 182).